

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Sơn Thị Vành Đa**.

Ông **Lý Thanh Phong**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lệ Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Minh Tôn** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Trần Công T, sinh ngày 13/01/2005, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công N và bà Trần Ngọc G; anh chị em ruột: 03 người (bị cáo thứ ba); Tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 05/02/2024, bị Công an huyện M xử phạt số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 05/02/2024 của Công an huyện M (chưa chấp hành nộp phạt) Tiền án: Không có.

Bị cáo bị khởi tố ngày 12/8/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 10/8/2024 đến ngày 13/8/2024 chuyển sang biện pháp “*Tạm giam*” cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2/ Đào Kiện T1, sinh ngày 15/6/2009, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc T2 (chết) và bà Đào Thị Mộng C; anh chị em ruột: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị khởi tố ngày 12/8/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 10/8/2024 đến ngày 13/8/2024 chuyển sang biện pháp “*Tạm giam*” cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Kiện T1*: Bà Đào Thị Mộng C, sinh năm 1980. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Lê Hoàng Q, sinh ngày 27/02/2009, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp H, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Lâm Kim P; Anh chị, em ruột: 06 người (bị cáo thứ 6); Tiền án: Không có; Tiền sự: Vào ngày 22/02/2024, bị UBND huyện M xử phạt cảnh cáo về hành vi mang theo hung khí nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2024 của UBND huyện M.

Bị cáo bị khởi tố ngày 12/8/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 10/8/2024 đến ngày 13/8/2024 chuyển sang biện pháp “*Tạm giam*” cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Hoàng Q*:

1/ Ông Lê Văn K, sinh năm 1968. (*Có mặt*)

2/ Bà Lâm Kim P, sinh năm 1968. (*Có mặt*)

Cùng cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Nguyễn Văn T3, sinh ngày 26/6/2009, tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị M; anh chị em ruột: 02 người (bị cáo lớn nhất); Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị khởi tố ngày 12/8/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 10/8/2024 đến ngày 13/8/2024 chuyển sang biện pháp “*Tạm giam*” cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T3:

1/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988. (*Có mặt*)

2/ Bà Phan Thị M, sinh năm 1988. (*Có mặt*)

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3: Luật sư Nguyễn Văn Đ (*Vắng mặt tại phiên tòa*) và Luật sư Nguyễn Phong V (*Có*

mặt tại phiên tòa) – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S; địa chỉ: Số I, đường H, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị hại:*

1/ Anh Trần Hoàng N1 (Bé), sinh năm 1997. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Anh Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 03/9/2006. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Anh Phạm Thanh L, sinh ngày 14/01/2007. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

4/ Anh Lê Hữu D, sinh ngày 16/9/2007. (*Vắng mặt*)

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Hữu D:* Bà Lê Thị V1, sinh năm 1983. (*Vắng mặt*)

Cùng cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Đăng K1, Phạm Thanh L, Lê Hữu D:* Luật sư Nguyễn Vĩnh P1 – Văn phòng luật sư Nguyễn Vĩnh P1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh S. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1980. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3/ Ông Nguyễn Trung H1, sinh năm 1986. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Thanh N2, sinh năm 1977. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Nguyễn Minh Duy K2, sinh ngày 29/01/2007. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

1/ Đại diện Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (*Vắng mặt*)

2/ Đại diện Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (*Vắng mặt*)

3/ Đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 09/8/2024, thông qua ứng dụng Messenger bị cáo Đào Kiện T1 nhắn tin cho Trần Hoàng N1 để hẹn N1 giao lưu xe (tức là đổi xe) thì N1 đồng ý, lúc này bị cáo T1 điện thoại cho bị cáo Lê Hoàng Q và bị cáo Nguyễn Văn T3 rủ đi giao lưu xe thì bị cáo Q và bị cáo T3 đồng ý. Khi đó, bị cáo Trần Công T đang ở nhà của bị cáo T1 và biết về việc bị cáo T1 đi giao lưu xe nên bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 64C1-014.63, nhãn hiệu Satria mang theo 01 cây dũa ba khúc, 01 cây dao bấm, còn bị cáo T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Raider (không gắn biển số) mang theo 01 cây dao tự chế và 01 cây kiếm ống, cả hai điều khiển xe đến quán cà phê ở chợ L2 để gặp bị cáo Q và bị cáo T3. Khi gặp bị cáo T3 và bị cáo Q, bị cáo T1 đưa cây kiếm ống cho bị cáo Q; đưa cây dao tự chế cho bị cáo T3 rồi nói “gặp phải thằng đã lừa đổi xe bị cáo T1 và đánh bị cáo T1 trước đó thì đánh”, các bị cáo Q và T3 đồng ý. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo Q, bị cáo T1 điều khiển xe chở bị cáo Trọng đi theo hướng đường chùa T8 ra Quản lộ P, khi đi đến trước cổng chùa thì cả nhóm dừng lại và bàn bạc với nhau, tại đây bị cáo T1 nói “thằng N1 giao xe toàn là xe hư, hồi gặp nó đánh nó”, lúc này bị cáo T nói “đánh nó rồi lấy điện thoại nó”, cả nhóm đồng ý và điều khiển xe chạy đến cầu B thuộc ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để gặp N1 như đã hẹn. Khi đến nơi, bị cáo T1 thấy N1 đang đậu xe trên cầu nên vẫy tay kêu N1 chạy xe vào tuyến đường huyện H (gần cầu B), thấy vậy N1 điều khiển xe chạy vào khoảng 100 mét thì dừng lại, khi đó bị cáo Q xuống xe và dùng cây kiếm ống (chưa rút ra khỏi vỏ) đánh 02 cái vào lưng và vai của N1, bị cáo T cầm cây dũa ba khúc đánh vào lưng và chân của N1, bị cáo T1 giật cây kiếm ống của bị cáo Q rút ra đưa lên hướng vào người N1 và nói “mày nhớ tao không, lúc trước mày đánh tao”, N1 trả lời “không biết, không biết gì hết trơn, em có làm gì mấy anh đâu”, khi đó bị cáo T1 dùng cây kiếm ống chém 01 cái vào biển số xe của N1 rồi trả lại cây kiếm ống cho bị cáo Q, bị cáo T1 tiếp tục giật cây dao tự chế mà bị cáo T3 đang cầm, chém 01 cái vào đầu xe của N1, sau đó bị cáo T1 đưa lại cây dao cho bị cáo T3, bị cáo T3 cầm dao chém 01 cái vào cản sau xe của N1, làm cây dao bị gãy, lúc này bị cáo T cầm điện thoại quay video còn bị cáo Quy L1 soát người của N1 và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, sau đó cả nhóm lên xe và chạy về nhà của bị cáo T3. Khi về đến nhà bị cáo T3 thì các bị cáo T và Trọng đi chạy chương trình điện thoại và bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của N1 được số tiền 450.000 đồng, số tiền này bị cáo T3 đưa lại cho bị cáo T 100.000 đồng tiền chạy chương trình điện thoại, cả nhóm đã tiêu xài hết 290.000 đồng, còn lại 60.000 đồng bị cáo Quy giữ. Sau đó, bị cáo N1 trình báo sự việc nên lực lượng Công an đã mời các bị cáo T, Q, T1 và T3 về cơ quan làm việc.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q và Nguyễn Văn T3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài lần cướp tài sản nêu trên, bị cáo Trần Công T tự khai nhận từ ngày 04/6/2024 đến ngày 08/8/2024, bị cáo T còn 03 lần thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác trên địa bàn huyện M, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/6/2024, bị cáo Trần Công T điều khiển xe mô tô biển số 64C1-014.63, nhãn hiệu Satria đến khu vực gần cầu B thuộc ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì thấy Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 03/9/2006, cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đang điều khiển xe một mình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của K1, lúc này bị cáo T điều khiển xe chạy đuổi theo sau xe của K1. Khi đuổi đến đoạn giữa cầu B, bị cáo T chạy xe vượt lên rồi áp sát vào xe của K1 và nói “sao mày đánh em tao”, K1 bước xuống xe trả lời “em có đánh ai đâu”, lúc này bị cáo T đang ngồi trên xe vừa lấy cây dao bấm ra, vừa nói “tao đâm chết mẹ mày”, K1 nói “em có làm gì đâu”, bị cáo T nói tiếp “sao mày nhắn tin đòi đánh em tao” và yêu cầu K1 đưa điện thoại cho bị cáo T xem tin nhắn, do lo sợ bị bị cáo T gây thương tích, nên K1 lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh ngọc và mở tin nhắn cho bị cáo T xem, khi đang mở tin nhắn thì bị cáo T giật lấy điện thoại của K1 rồi kêu K1 đọc mật khẩu mở điện thoại, sau đó bị cáo T để điện thoại trên yên xe và ngồi lên, bị cáo T kêu K1 dẫn về nhà K1, khi K1 vừa lên xe thì bị cáo T điều khiển xe chạy về nhà bị cáo T. Đến sáng hôm sau, bị cáo T bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của K1 cho một người mua điện thoại dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 100.000 đồng, bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/6/2024, bị cáo Trần Công T điều khiển xe mô tô biển số 64C1-014.63, nhãn hiệu Satria đi từ chợ L2 ra quán lộ Phụng Hiệp thì thấy Phạm Thanh L, sinh ngày 14/01/2007, nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang đang điều khiển xe một mình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của L, lúc này bị cáo T điều khiển xe chạy đuổi theo sau xe của L, khi L điều khiển xe vừa xuống dốc cầu B thuộc ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo T chạy vượt lên và áp sát vào xe của L nên L dừng xe lại. Sau đó, bị cáo T vừa lấy cây dao bấm trong túi quần ra, vừa nói “mày đánh em tao ở cầu P phải không, tao đâm chết mẹ mày”, L trả lời “tôi không có đánh em anh, em anh là ai, kêu em anh ra nói chuyện”, bị cáo T nói tiếp “mày nhắn tin chửi em tao, biển số xe và áo giống, nếu không có đưa điện thoại cho tao coi”. Do lo sợ nên L lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax đưa cho bị cáo T xem, lúc này bị cáo T giật chiếc điện thoại của L và cố tình tắt màn hình để kêu L đọc mật khẩu mở điện thoại, sau đó bị cáo T nói “tao và mày vô nhà thằng em tao coi phải mày là thằng đánh nó không”, L nói “em anh tên gì”, bị cáo T trả lời “tên N3”, nói xong bị cáo T để điện thoại trên yên xe rồi ngồi lên và điều khiển xe chạy về nhà. Sau khi lấy chiếc điện thoại, bị cáo T xóa tài khoản icloud của L và tạo tài khoản mới rồi dùng chiếc điện thoại này để sử dụng cá nhân.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/8/2024, bị cáo Trần Công T điều khiển xe mô tô biển số 64C1-014.63, nhãn hiệu Satria đi từ chợ L2 ra ngã tư Quản lộ P thì thấy Nguyễn Minh Duy K2, sinh ngày 29/01/2007, cư trú: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đang điều khiển xe mô tô biển số 83PT-178.71 chở phía sau Lê Hữu D, sinh ngày 16/9/2007, cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đi theo hướng từ xã L về xã M, lúc này bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên điều khiển xe chạy theo phía sau xe của K2, khi đến khu vực

ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo T điều khiển xe áp sát vào xe của K2 và nói “tụi mày tấp xe vào lề” nên K2 dừng xe lại, lúc này bị cáo T lấy cây dao bấm để trong túi quần ra và nói “Tụi mày đánh em tao phải không”, D trả lời “Tụi em mới đi chơi về, không có đánh ai hết”, bị cáo T nói tiếp “tụi mày mới móc điện thoại ra điện thoại cho tụi nào lên đây”, D trả lời “không có anh ơi, tụi em không biết ai hết”, lúc này bị cáo T kêu D đưa điện thoại cho bị cáo T và đọc mật khẩu mở điện thoại, do lo sợ nên D đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35, màu đen cho bị cáo T, sau đó bị cáo T lấy chiếc điện thoại của D để trên cổ xe của bị cáo T và quay đầu xe chạy về nhà. Đến sáng hôm sau, bị cáo T bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của D cho một người mua điện thoại dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 450.000 đồng, bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 408/KLTTCT-TTPYST ngày 23/8/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S đối với Trần Hoàng N1, kết luận: Vết xây sát để lại vết rối loạn sắc tố da vùng vai trái; Sung phù nề vai phải, vai trái, cánh tay trái, xây sát vai trái đã được điều trị khỏi. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Hoàng N1 tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện M, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, mua năm 2020 với giá 3.700.000 đồng; Giá khảo sát: 2.663.333 đồng; Giá trị còn lại: 30%; Thành tiền: 779.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là: 779.000 đồng (*bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện M, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, hàng đã qua sử dụng, mua vào ngày 19/02/2024 với giá 14.984.000 đồng; Giá khảo sát: 12.310.000 đồng; Giá trị còn lại: 90%; Thành tiền: 11.079.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là: 11.079.000 đồng (*mười một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện M, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35, màu đen nhám, mua mới vào năm 2023 với giá 7.000.000 đồng; Giá khảo sát: 7.990.000 đồng; Giá trị còn lại: 50%; Thành tiền: 3.995.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là: 3.995.000 đồng (*ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện M, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, mua cũ đã qua sử dụng vào năm 2021 với giá 3.000.000 đồng; Giá khảo sát: 2.063.000 đồng (hàng hóa cũ tương đương); T4 tiền: 2.063.000

đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là: 2.063.000 đồng (*hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ:

- 01 (một) khẩu trang đen; 01 (một) áo khoác thun đen, có nhiều hoa văn màu đen; 01 (một) quần jean đen có kiểu rách ở hai bên đùi; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER, màu đen, không có gắn biển kiểm soát, số máy CGA1-509909, số khung RLSDL11ANJV109651; 01 (một) biển kiểm soát 67F1-130.89; 01 (một) cây kiếm ống, trong đó phần vỏ kiếm bằng ống kim loại màu đen dài 43cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng bầu nhọn dài 34cm, cán kiếm bằng kim loại màu trắng tròn dài 14,5cm có ốp một đoạn nhựa màu đen dài 4,5cm ở giữa của Đào Kiện T1;

- 01 (một) cái khẩu trang vải màu đen, sọc karo màu trắng; 01 (một) áo khoác màu đen, có nhiều họa tiết màu trắng, trước ngực có thêu dòng chữ “NOT RABBIT” màu trắng; 01 (một) quần short jean màu xanh trắng, có dán nhiều huy hiệu phía trước, hai bên ống có hai đường rách kiểu và Tiên Việt Nam 60.000 đồng của Lê Hoàng Q;

- 01 (một) áo khoác thun màu đen, hai bên tay áo có ba đường viền màu trắng, sau lưng và ngực trái có dòng chữ Adidas; 01 (một) quần short vải màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11 2021 màu xám, đã qua sử dụng, số seri: 0161C09V2310085F; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, đã qua sử dụng, mặt lưng bị nứt, số seri: AAB00006661 của Nguyễn Văn T3.

- 01 (một) cây baton (dũ ba khúc) bằng kim loại, tay cầm bằng ốp nhựa màu đen, chiều dài khi thu lại 23,5cm, chiều dài khi rũ ra 62cm; 01 (một) cái áo khoác G1 màu xanh lá, size M; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, dán team màu hồng hình cá mập, mang biển kiểm soát 64C1- 014.63, số máy CGA1-504619, số khung RLSDL11ANH104843; 01 (một) quần thun màu đen, trên túi ở đùi có chữ X3MX ALEXANDER WANG; 01 (một) nón bảo hiểm trắng, lưỡi trai màu đen; 01 (một) túi đeo chéo màu nâu da bò; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu xanh, số máy NG9E3LL/A, số sê-ri HJ8J50AK0D42, số IMEI: 3555 9119 4033 972, số IMEI 2: 3555 9119 4404 785; 01 (một) sim Viettel số sê-ri 8984 04800 00433 42280; 01 (một) cây dao bấm dài 25cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 11cm của Trần Công T.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 66C1-304.65, màu trắng xanh, số máy: 55P1054590, số khung: RLCE55P10CY121961 của Trần Hoàng N1;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95P1-5012, số máy MH665064, số khung: 665064, xe đã qua sử dụng bị trầy xước của Nguyễn Trung H1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xám, loại cảm ứng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ một phần;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng đồng, không mở nguồn được, màn hình bị vỡ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA1359, màu xanh đen, không mở nguồn được, màn hình bị vỡ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11Pro, màu xám đen, không mở nguồn được, mặt lưng bị vỡ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A13, màu xám đen, không mở nguồn được, mặt lưng bị vỡ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20S, màu đen, đã bị tháo main, màn hình bị vỡ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xám, đen, đã bị tháo main, màn hình bị vỡ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03, màu đen, đã bị tháo main, máy bị tháo rời;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme 11, màu xanh da trời, màn hình bị trầy xước và vỡ góc trên bên trái, vỡ camera trước, không mở nguồn được;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30, màu xanh da trời, số seri: R58M32GRN3P.

Sau khi làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại trả lại cho Nguyễn Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng đồng, không mở nguồn được, màn hình bị vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA1359, màu xanh đen, không mở nguồn được, màn hình bị vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11Pro, màu xám đen, không mở nguồn được, mặt lưng bị vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A13, màu xám đen, không mở nguồn được, mặt lưng bị vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20S, màu đen, đã bị tháo main, màn hình bị vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xám, đen, đã bị tháo main, màn hình bị vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03, màu đen, đã bị tháo main, máy bị tháo rời; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme 11, màu xanh da trời, màn hình bị trầy xước và vỡ góc trên bên trái, vỡ camera trước, không mở nguồn được; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30, màu xanh da trời, số seri: R58M32GRN3P; Trả lại cho Lê Hoàng Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11 2021 màu xám, đã qua sử dụng, số seri: 0161C09V2310085F; Trả lại cho Đào Kiện T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, đã qua sử dụng, mặt lưng bị nứt, số seri: AAB00006661.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã trả lại cho Đào Kiện T1: 01 (một) khẩu trang đen; 01 (một) áo khoác thun đen, có nhiều hoa văn màu đen; 01 (một) quần jean đen có kiểu rách ở hai bên đùi; Trả lại cho Lê Hoàng Q: 01 (một) cái khẩu trang vải màu đen, sọc karo màu trắng; 01 (một) áo khoác màu đen, có nhiều họa tiết màu trắng, trước ngực có thêu dòng chữ “NOT RABBIT” màu trắng; 01 (một) quần short jean màu xanh trắng, có dán nhiều huy hiệu phía trước, hai bên

ông có hai đường rách kiểu; Trả lại cho Nguyễn Văn T3: 01 (một) áo khoác thun màu đen, hai bên tay áo có ba đường viền màu trắng, sau lưng và ngực trái có dòng chữ Adidas; 01 (một) quần short vải màu xám; Trả lại cho Trần Công T: 01 (một) cái áo khoác G1 màu xanh lá, size M; 01 (một) quần thun màu đen, trên túi ở đùi có chữ X3MX ALEXANDER WANG; 01 (một) nón bảo hiểm trắng, lưỡi trai màu đen; 01 (một) túi đeo chéo màu nâu da bò; Trả lại cho Phạm Thanh L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh, số máy NG9E3LL/A, số sê-ri HJ8J50AK0D42, số IMEI: 3555 91194033972, số IMEI 2: 355591194404785.

Đối với các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú để tạm giữ đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSMT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q và Nguyễn Văn T3 về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q và Nguyễn Văn T3 về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Công T, xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 91; khoản 4 Điều 98 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179 và khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Đào Kiện T1 và bị cáo Nguyễn Văn T3, xử phạt bị cáo T1 và bị cáo T3 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 4 Điều 98 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179 và khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Hoàng Q, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 10 tháng đến 03 năm 04 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với yêu cầu của bị hại Trần Hoàng N1 yêu cầu các bị cáo T, T1, T3, Q bồi thường số tiền 49.000.000 đồng. Do bị cáo T1 và bị cáo T3 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại N1 số tiền 29.200.000 đồng là phù hợp với thiệt hại mà các bị cáo gây ra đối với bị hại N1, tỉ lệ thương tật của bị hại N1 chỉ có 01%, bị hại N1 chỉ điều trị tại nhà nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm số tiền 19.800.000 đồng của bị hại Trần Hoàng N1.

+ Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công T đồng ý bồi thường cho bị hại Phạm Thanh L số tiền 3.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại bị hại Nguyễn Đăng K1

số tiền 779.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lê Hữu D số tiền 3.995.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 60.000 đồng thu của bị cáo Lê Hoàng Q.

* Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) cây kiếm ống, trong đó phần vỏ kiếm bằng ống kim loại màu đen dài 43cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng bầu nhọn dài 34cm, cán kiếm bằng kim loại màu trắng tròn dài 14,5cm có ốp một đoạn nhựa màu đen dài 4,5cm.

+ 01 (một) cây baton (dũ ba khúc) bằng kim loại, tay cầm bằng ốp nhựa màu đen, chiều dài khi thu lại 23,5cm, chiều dài khi rũ ra 62cm.

+ 01 (một) cây dao bấm dài 25cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 11cm của Trần Công T.

* Trả lại cho bị hại Trần Hoàng N1 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu xám, loại cảm ứng đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ một phần cùng một sim Viettel số sê – ri 8984 04800 00433 42280.

* Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER, màu đen, không có gắn biển kiểm soát, số máy CGA1-509909, số khung RLSDL11ANJV109651 cùng 01 (một) biển kiểm soát 67F1-130.89 của bị cáo Đào Kiện T1 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 66C1-304.65, màu trắng xanh, số máy: 55P1054590, số khung: RLCE55P10CY121961 của bị hại Trần Hoàng N1 đều là xe mua bán trên mạng không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc, số khung số máy không đúng nên đề nghị giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S xác minh, làm rõ và giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 thống nhất với cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Luật sư thống nhất và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 theo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị với các lý do: Việc các bị cáo phạm tội là do bộc phát đột xuất, không có bàn bạc ngay từ đầu, các bị cáo là người chưa thành viên nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Nguyễn Đăng K1, Phạm Thanh L, Lê Hữu D thống nhất với cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo T mà tuyên mức án cho phù hợp. Về phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Công T thống nhất bồi thường cho các bị hại gồm: Bồi thường cho bị hại Nguyễn Đăng K1 số tiền 779.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lê Hữu D số tiền 3.995.000 đồng, bồi thường cho bị hại Phạm Thanh L số tiền 3.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không trình bày trong phần tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Nguyễn Văn T3 không có ý kiến, bị cáo Lê Hoàng Q xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Hoàng N1 có đơn yêu cầu rút lại đơn khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 19.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thanh L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Công T. Về phần trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng do chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max mặc dù đã nhận lại nhưng bị cáo T đã chạy chương trình lại, thay đổi mật khẩu ID làm bị hại không sử dụng được nên phải đem bán với giá chưa đến 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 và Luật sư Nguyễn Văn Đ bào chữa cho các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 vắng mặt; bị hại anh Nguyễn Đăng K1 và anh Lê Hữu D cùng người đại diện hợp pháp của bị hại D vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C1, ông Nguyễn Ngọc H và những người làm chứng anh Nguyễn Thanh N2, anh Nguyễn Minh Duy K2 không rõ lý do. Xét thấy, các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 thống nhất đề nghị xét xử vắng mặt Luật sư Nguyễn Văn Đ bào chữa cho các bị cáo và đại diện chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 291; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Vào khoảng hơn 13 giờ 30 phút, ngày 09/8/2024, tại tuyến đường huyện H (gần cầu B) thuộc ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 đã dùng hung khí nguy hiểm như cây vũ ba khúc, kiếm ống còn trong vỏ, cây dao tự chế đánh gây thương tích cho bị hại Trần Hoàng N1 với tỉ lệ thương tật là 01% và lấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu xám, loại cảm ứng đã qua sử dụng của bị hại N1. Sau khi lấy điện thoại xong thì các bị cáo đem bán được số tiền 450.000 đồng và cùng sử dụng chung số tiền này. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hành vi đồng phạm mang tính giản đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Bộ luật hình sự, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên từng bị cáo sẽ chịu mức hình phạt khác nhau tương ứng với hậu quả và mức độ vai trò từng bị cáo thực hiện được đánh giá cụ thể như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Trần Công T: Giữ vai trò là thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo là người đề xuất sau khi đánh bị hại N1 xong thì lấy điện thoại của bị hại, bị cáo trực tiếp dùng cây vũ ba khúc đánh vào lưng và chân của bị hại N1, đồng thời bị cáo cũng là người điều khiển xe chở bị cáo Q đến gặp N1 để cùng thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo còn là người điều khiển xe chở bị cáo T3 đi bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của N1 để lấy tiền cho cả nhóm tiêu xài.

[4.2] Đối với bị cáo Đào Kiện T1: Giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê cả nhóm đi đánh N1 và thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo là người hẹn bị hại N1 giao lưu xe, nhưng thực tế là để gây thương tích cho bị hại N1 thông qua việc bị cáo chuẩn bị hung khí và điện thoại rủ các bị cáo Q và T3 cùng đi gặp N1, bị cáo là người đưa hung khí cho các bị cáo Q và T3; khi gặp N1 bị cáo cũng là người trực tiếp giật cây kiếm ống trên tay bị cáo Q đang cầm rồi rút cây kiếm ra đưa lên hướng vào người N1, sau đó dùng cây kiếm ống chém 01 cái vào biển số xe của N1 và giật cây dao tự chế trên tay bị cáo Trọng chém 01 cái vào đầu xe của N1 để đe dọa, uy hiếp tinh thần của N1, đồng thời bị cáo còn là người trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo T3 đến gặp N1 để cùng thực hiện hành vi cướp tài sản.

[4.3] Đối với bị cáo Lê Hoàng Q: Giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp dùng cây kiếm ống đánh vào lưng và vai của bị hại N1, sau đó bị cáo cũng là người trực tiếp lục soát người và lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S của bị hại N1.

[4.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3: Giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo là người dùng cây dao tự chế chém 01 cái vào cản sau xe của N1 để đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại N1; đồng thời khi bị cáo Q lấy điện thoại của

N1 đưa cho bị cáo thì bị cáo là người trực tiếp kêu bị hại N1 mở mật khẩu điện thoại rồi đưa điện thoại lại cho bị cáo Q. Ngoài ra, sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại của N1, bị cáo cũng là người đi cùng với bị cáo T trực tiếp bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của N1 để lấy tiền cho cả nhóm tiêu xài.

[5] Hành vi của các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Mặc dù biết rõ tài sản của người khác không ai được phép xâm phạm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo lợi dụng đường vắng nên đã dùng vũ lực và hung khí nguy hiểm uy hiếp người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng hoang man, kinh sợ, không yên tâm lao động, sản xuất. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên quy định: *“Các điều khoản của Luật này quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo, hoãn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật này được áp dụng kể từ ngày Luật này được công bố”*. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 chỉ hơn 15 tuổi nên trong trường hợp này không áp dụng khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự mà cần phải áp dụng khoản 3 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để xác định mức án cho các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 thể hiện chính sách mới nhân đạo của nhà nước có lợi cho các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

[6] Xét về tính chất, vai trò, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[6.1]. Đối với bị cáo Trần Công T: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05/02/2024, bị Công an huyện M xử phạt số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 05/02/2024 của Công an huyện M (bị cáo chưa chấp hành). Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự khai ra các lần phạm tội trong thời gian từ ngày 04/6/2024 đến ngày 08/8/2024, bị hại Trần Hoàng N1 và Phạm Thanh L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có Ông B tên Trần Đông D1 là Liệt sĩ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian từ ngày 04/6/2024 đến ngày 08/8/2024 bị cáo còn một mình thực hiện 03 vụ cướp tài sản của người khác cụ

thể: Bị cáo dùng dao uy hiếp để lấy của bị hại Nguyễn Đăng K1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh ngọc vào ngày 04/6/2024; lấy của bị hại Phạm Thanh L chiếc điện thoại di động hiệu IP 12 Pro max vào ngày 11/6/2024; lấy của bị hại Lê Hữu D chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A35 màu đen nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2]. Đối với bị cáo Đào Kiện T1: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo cùng với gia đình bị cáo T3 đã khắc phục hậu quả cho bị hại Trần Hoàng N1 số tiền 29.200.000 đồng, bị hại N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có Ông C2 Trần Đông D1 là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6.3] Đối với bị cáo Lê Hoàng Q: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi mang theo hung khí nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2024 của UBND huyện M. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo cùng với gia đình bị cáo T1 đã khắc phục hậu quả cho bị hại Trần Hoàng N1 số tiền 29.200.000 đồng, bị hại N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6.5] Xét thấy, bị cáo Đào Kiện T1 và bị cáo Nguyễn Văn T3 có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chỉ hơn 15 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T1 và bị cáo T3 thấp hơn khung hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với những ai đã làm lỗi biết ăn năn hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Tại phiên tòa, bị hại Trần Hoàng N1 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 49.000.000 đồng gồm: Tiền thuốc điều trị 10.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 19.000.000 đồng, tiền tổn hại sức khỏe 20.000.000 đồng. Do bị cáo T1, bị cáo T3 cùng gia đình đã bồi thường số tiền 29.200.000 đồng nên bị hại N1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 19.800.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo T, T1, Q, T3 cùng gia đình các bị cáo cho rằng đã bồi thường đủ số tiền thiệt hại cho bị hại N1 nên không đồng ý bồi thường thêm. Xét thấy, sau khi bị gây thương tích bị hại N1 không nằm viện mà tự điều trị tại nhà, tại phiên tòa bị hại không xuất trình được các toa thuốc, hóa đơn trong quá trình điều trị, đối với chiếc điện thoại bị cướp thì bị cáo T1 và bị cáo T3 đã mua chiếc điện thoại mới để bồi thường cho bị hại, tỉ lệ tổn thương sức khỏe của bị hại N1 là 01%, bị cáo T1, bị cáo T3 cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 29.200.000 đồng là phù hợp với tính chất, mức độ thiệt hại thực tế nên việc bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 19.800.000 đồng là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 29.200.000 đồng bị cáo T1, bị cáo T3 cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại N1, tại phiên tòa bị cáo T1, bị cáo T3 cùng gia đình không yêu cầu bị cáo Q và bị cáo T trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu xám, loại cảm ứng đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ thu giữ của anh Nguyễn Ngọc H do các bị cáo T và bị cáo T3 đem bán cho anh H với số tiền 450.000 đồng, anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7.2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công T đồng ý bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đăng K1 số tiền 779.000 đồng, bồi thường cho bị hại anh Phạm Thanh L số tiền 3.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại anh Lê Hữu D số tiền 3.995.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng cùng các tài liệu, đồ vật thu giữ: Căn cứ điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[8.1]. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 60.000 đồng (*sáu mươi nghìn đồng*) thu của bị cáo Lê Hoàng Q.

[8.2]. Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) cây kiếm ống, trong đó phần vỏ kiếm bằng ống kim loại màu đen dài 43cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng bầu nhọn dài 34cm, cán kiếm bằng kim loại màu trắng tròn dài 14,5cm có ốp một đoạn nhựa màu đen dài 4,5cm.

+ 01 (một) cây baton (dũa ba khúc) bằng kim loại, tay cầm bằng ốp nhựa màu đen, chiều dài khi thu lại 23,5cm, chiều dài khi dũa ra 62cm.

+ 01 (một) cây dao bấm dài 25cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 11cm của Trần Công T.

[8.3]. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu xám, loại cảm ứng đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ một phần cùng một sim Viettel số sê - ri 8984 04800 00433 42280, tại phiên tòa bị hại Trần Hoàng N1 xin nhận lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8.4]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER, màu đen, số máy CGA1-509909, số khung RLSDL11ANJV109651 (Không gắn biển kiểm soát) cùng 01 (một) biển kiểm soát 67F1-130.89 của bị cáo Đào Kiện T1 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 66C1-304.65, màu trắng xanh, số máy: 55P1054590, số khung: RLCE55P10CY121961 của bị hại Trần Hoàng N1 đều là xe mà bị cáo T1 và bị hại N1 mua bán trên mạng, không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc, số khung số máy không đúng nên cần giao trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp xe mua bán không rõ nguồn gốc và không có giấy tờ hợp pháp.

[8.5]. Đối với chiếc xe mô tô biển số 64C1-014.63, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, dán team màu hồng hình cá mập, số máy CGA1-504619, số khung RLSDL11ANHV104843 thu giữ của bị cáo Trần Công T, qua tra cứu số khung, số máy chiếc xe nêu trên đã xác định người đứng tên chủ sở hữu là Huỳnh Thị Yến N4, quá trình xác minh Yến N4 đã giao chiếc xe này cho Lê Văn Q1 sử dụng, sau đó Q1 bị mất trộm tại thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8.6]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95P1-5012, số máy MH665064, số khung: 665064, xe đã qua sử dụng bị trầy xước thu giữ của Nguyễn Trung H1, qua làm việc bị cáo Lê Hoàng Q khai nhận chiếc xe này Q lấy trộm trên địa bàn huyện P, tỉnh Hậu Giang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chuyển chiếc xe trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để tiến hành xác minh theo quy định.

[8.7]. Đối với cây dao tự chế bị cáo T1 và bị cáo T3 dùng để chém vào đầu và cấn sau xe của bị hại N4, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được cây dao này nên không đặt ra xem xét.

[9]. Đối với hành vi dùng vũ lực và lấy chiếc điện thoại của một người thanh niên chạy chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Vario, màu đỏ rồi trả lại chiếc điện thoại cho người thanh niên này của các bị cáo Trần Công T, Lê Hoàng Q, Đào Kiện T1 và Nguyễn Văn T3, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của bị hại nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Công T và bị cáo Lê Hoàng Q phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Kiện T1 và bị cáo Nguyễn Văn T3 tại thời điểm xét xử chưa đủ 16 tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Trần Hoàng N1 không phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường về sức khỏe không được Tòa án chấp nhận.

[11] Lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[12]. Lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Nguyễn Đăng K1, Phạm Thanh L, Lê Hữu D là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[13] Lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 17; Điều 38; điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Công T;

Căn cứ khoản 3 Điều 17; Điều 38; điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 91; khoản 4 Điều 98; điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và căn cứ vào khoản 2 Điều 179, khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Đào Kiện T1 và bị cáo Nguyễn Văn T3;

Căn cứ khoản 3 Điều 17; Điều 38; điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 4 Điều 98; điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và căn cứ vào khoản 2 Điều 179, khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Hoàng Q;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 291; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Tuyên phạt bị cáo Trần Công T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2024.

Tuyên phạt bị cáo Đào Kiện T1 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2024.

Tuyên phạt bị cáo Lê Hoàng Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2024.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2024.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

[3.1]. Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Trần Hoàng N1 buộc các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3 bồi thường thêm số tiền 19.800.000 đồng (*Mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng*).

[3.2]. Buộc bị cáo Trần Công T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đăng K1 số tiền 779.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Trần Công T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Phạm Thanh L số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Buộc bị cáo Trần Công T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Lê Hữu D số tiền 3.995.000 đồng (*Ba triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày các bị hại Nguyễn Đăng K1, Phạm Thanh L, Lê Hữu D có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bị cáo Trần Công T còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

4/ Về vật chứng vụ án:

[4.1]. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 60.000 đồng (*sáu mươi nghìn đồng*) thu của bị cáo Lê Hoàng Q.

[4.2]. Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) cây kiếm ống, trong đó phần vỏ kiếm bằng ống kim loại màu đen dài 43cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng bầu nhọn dài 34cm, cán kiếm bằng kim loại màu trắng tròn dài 14,5cm có ốp một đoạn nhựa màu đen dài 4,5cm.

+ 01 (một) cây baton (dũ ba khúc) bằng kim loại, tay cầm bằng ốp nhựa màu đen, chiều dài khi thu lại 23,5cm, chiều dài khi rũ ra 62cm.

+ 01 (một) cây dao bấm dài 25cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 11cm của Trần Công T.

[4.3]. Trả lại cho bị hại Trần Hoàng N1 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu xám, loại cảm ứng đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ một phần cùng một sim Viettel số sê - ri 8984 04800 00433 42280.

[4.4]. Giao trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER, màu đen, không có gắn biển kiểm soát, số máy CGA1-509909, số khung RLSDL11ANJV109651 cùng 01 (một) biển kiểm soát 67F1-130.89 của bị cáo Đào Kiện T1 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 66C1-304.65, màu trắng xanh, số máy: 55P1054590, số khung: RLCE55P10CY121961 của bị hại Trần Hoàng N1 để xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp xe mua bán không rõ nguồn gốc và không có giấy tờ hợp pháp.

[4.5]. Đối với cây dao tự chế bị cáo T1 và bị cáo T3 dùng để chém vào đầu và cản sau xe của bị hại N1, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được cây dao này nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Công T và bị cáo Lê Hoàng Q phải chịu số tiền án phí hình sự 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Bị cáo Trần Công T còn phải chịu án phí dân sự số tiền 388.700 đồng (*Ba trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm đồng*). Các bị cáo Đào Kiện T1, Nguyễn Văn T3 được miễn nộp tiền án phí.

6/ Các bị cáo Trần Công T, Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3; người đại diện hợp pháp của các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3; Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đào Kiện T1, Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T3; bị hại Trần Hoàng N1, Nguyễn Đăng K1, Phạm Thanh L, Lê Hữu D và người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Hữu D, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại D, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng TTr, KT và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh S;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh S;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA tỉnh S;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh S;
- VKS huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

